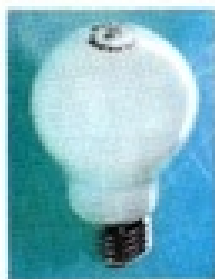


Chào mừng các thầy cô
về dự giờ

Môn Công nghệ
Lớp 8





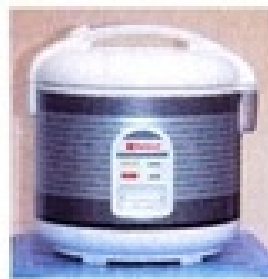
1



2



3



4



5



6



7



8

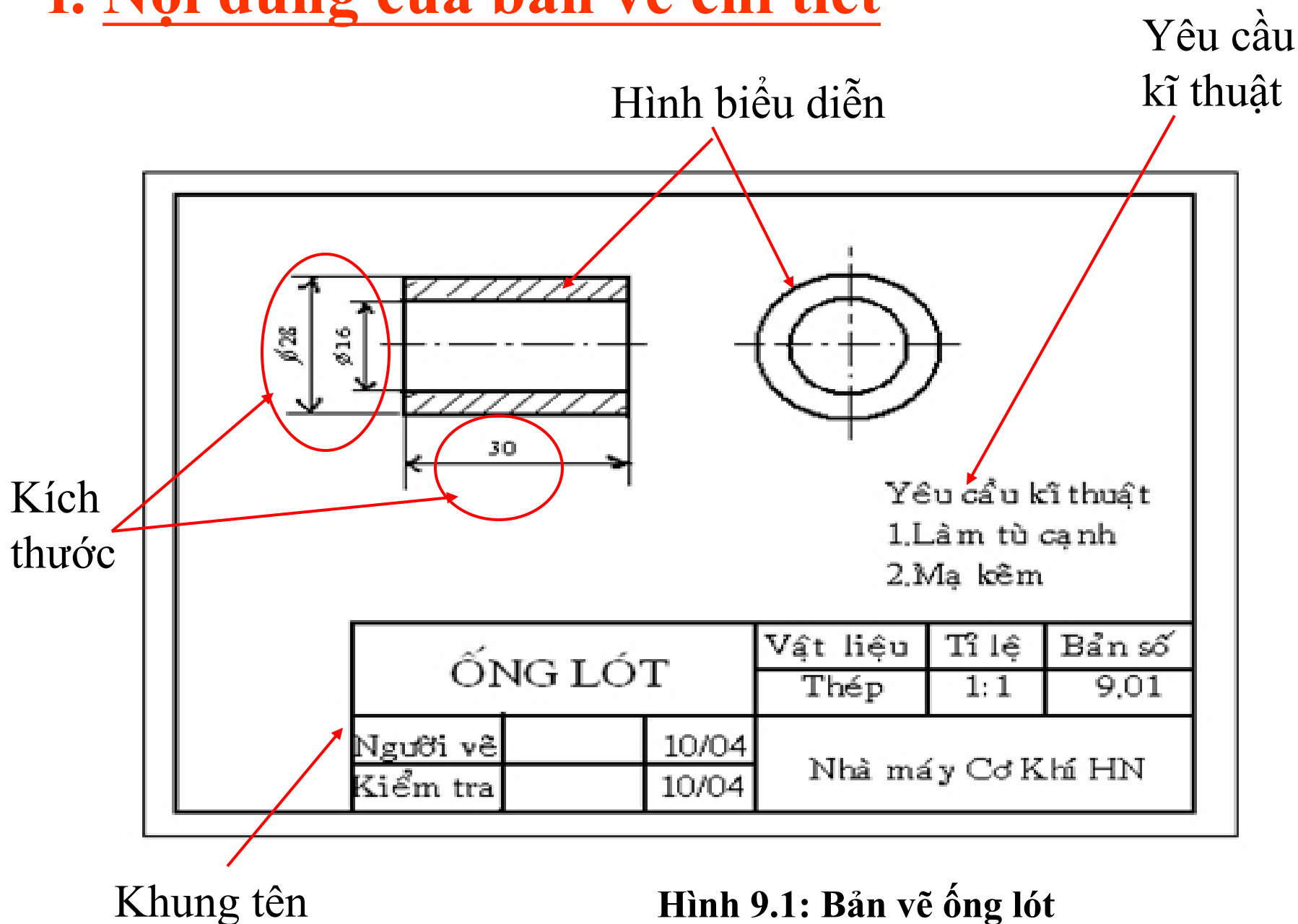
- Một sản phẩm thường gồm nhiều chi tiết ghép lại với nhau.
- Trong sản xuất, muốn tạo ra sản phẩm trước hết phải sản xuất ra các chi tiết dựa trên các bản vẽ chi tiết sau đó ghép chúng lại với nhau thành sản phẩm dựa theo bản vẽ lắp.



TIẾT 9– BÀI 9

BẢN VẼ CHI TIẾT

I. Nội dung của bản vẽ chi tiết

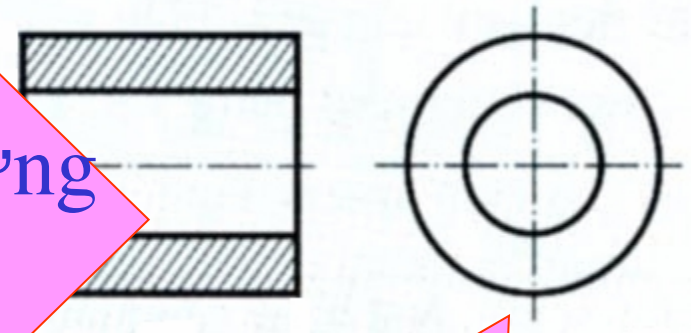


Hình 9.1: Bản vẽ ống lót

I. Nội dung của bản vẽ chi tiết

1. Hình biểu diễn

Hình chiếu đứng
(Hình cắt)

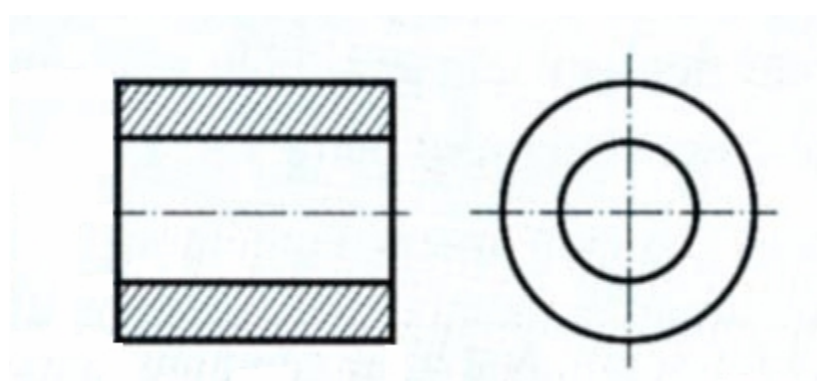


Hình biểu diễn
ống lót gồm mấy
loại hình biểu
diễn?

Hình chiếu cạnh

I. Nội dung của bản vẽ chi tiết

1. Hình biểu diễn



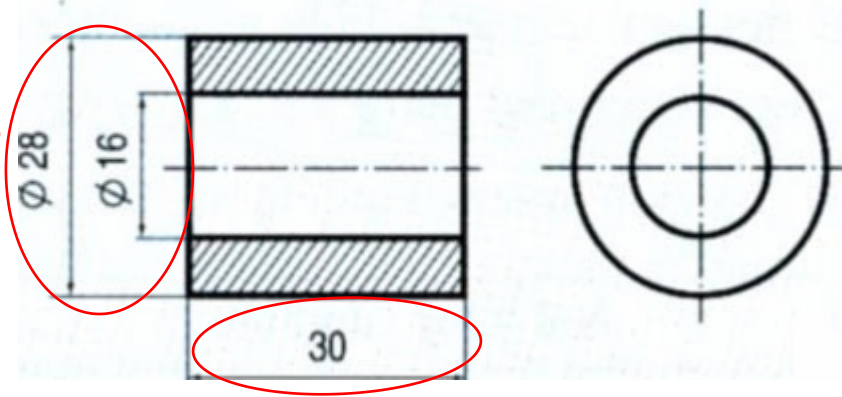
2 hình biểu diễn này diễn tả
thông tin gì của chi tiết?

⇒ - Hình biểu diễn diễn tả hình dạng bên ngoài và kết cấu bên trong của chi tiết.

I. Nội dung của bản vẽ chi tiết

1. Hình biểu diễn

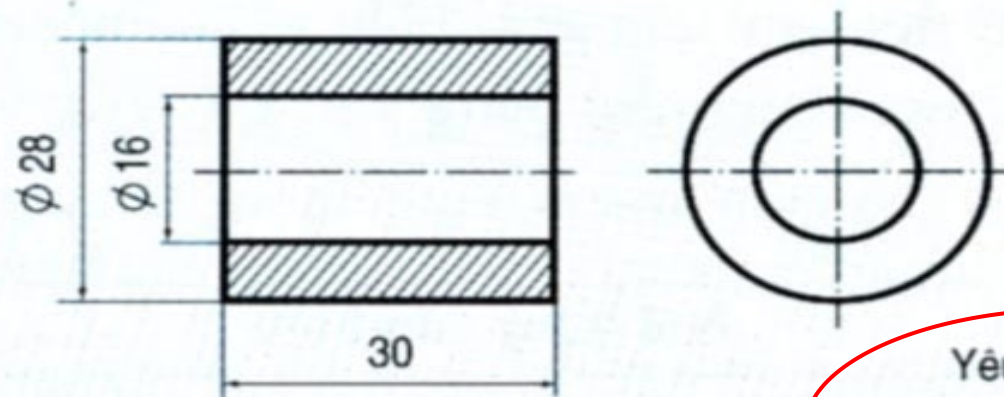
2. Kích thước



- Là các con số ghi trên bản vẽ. Bao gồm: đường kính ngoài, đường kính trong, chiều dài...

➡ - Chỉ độ lớn của chi tiết, nó cần thiết cho việc chế tạo và kiểm tra chi tiết.

? Yêu cầu về chất lượng chi tiết được thể hiện ở nội dung nào của bản vẽ chi tiết.



Yêu cầu kĩ thuật

1. Làm tù cạnh
2. Mạ kẽm

ỐNG LÓT			Vật liệu	Tỉ lệ	Bản số
			Thép	1 : 1	9.01
Người vẽ		10/04	Nhà máy Cơ khí HN		
Kiểm tra		10/04			

Hình 9.1: Bản vẽ ống lót

I. Nội dung của bản vẽ chi tiết

1. Hình biểu diễn.

2. Kích thước.

3. Yêu cầu kĩ thuật.

- Gồm các chỉ dẫn về gia công và xử lý bề mặt chi tiết.
- Được ghi bằng lời văn hoặc kí hiệu.
- Nó đánh giá chất lượng của chi tiết.

Yêu cầu kĩ thuật

1. Làm tù cạnh

2. Mạ kẽm

I. Nội dung của bản vẽ chi tiết

1. Hình biểu diễn.

2. Kích thước.

3. Yêu cầu kĩ thuật.

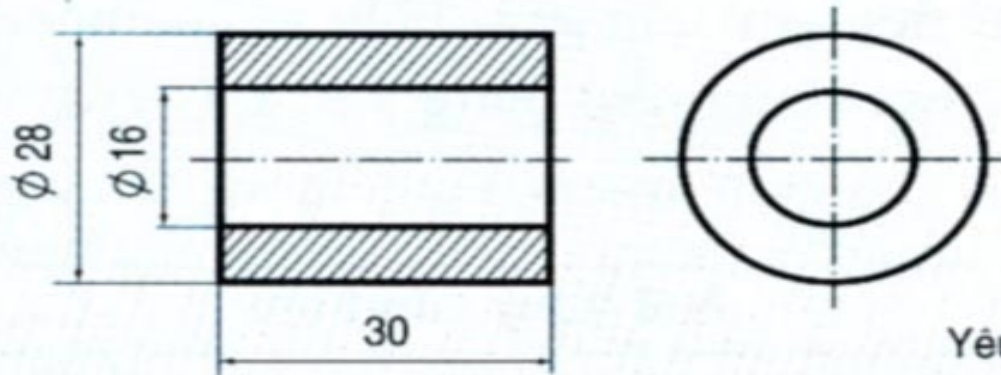
4. Khung tên.

ỐNG LÓT			Vật liệu	Tỉ lệ	Bản số
			Thép	1 : 1	9.01
Người vẽ		10/04	Nhà máy Cơ khí HN		
Kiểm tra		10/04			

- Dùng để quản lý bản vẽ chi tiết. Bao gồm:
 - Tên gọi chi tiết máy.
 - Vật liệu.
 - Tỉ lệ.
 - Cơ sở sản xuất.
 - Người vẽ, người kiểm tra.
- Được đặt ở góc phải bản vẽ.

I. Nội dung của bản vẽ chi tiết

Bản vẽ chi tiết là gì?



Yêu cầu kĩ thuật

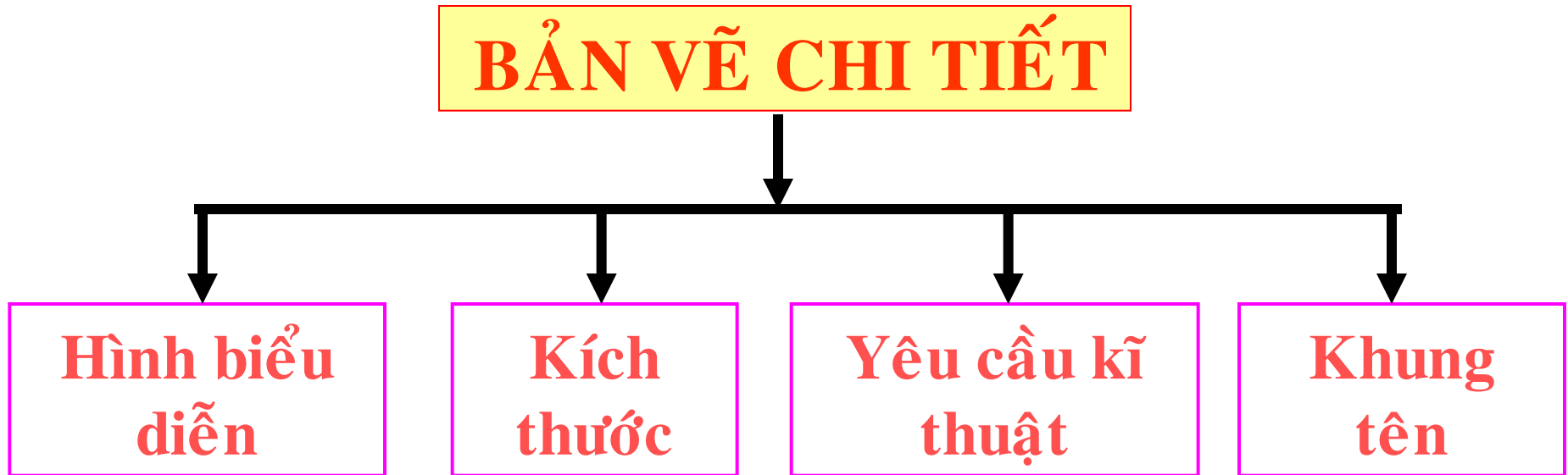
1. Làm tù cạnh
2. Mạ kẽm

ỐNG LÓT			Vật liệu	Tỉ lệ	Bản số
			Thép	1 : 1	9.01
Người vẽ		10/04	Nhà máy Cơ khí HN		
Kiểm tra		10/04			

Hình 9.1: Bản vẽ ống lót

I. Nội dung của bản vẽ chi tiết

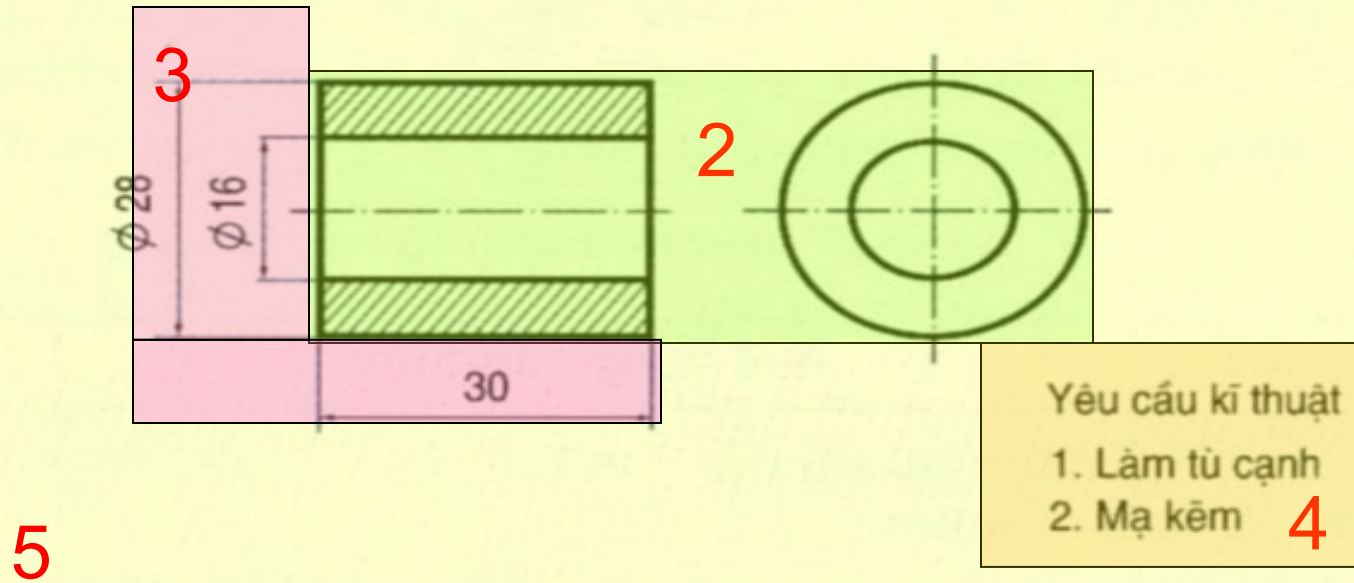
- Bản vẽ chi tiết bao gồm các hình biểu diễn, các kích thước và các thông tin cần thiết khác để xác định chi tiết máy.



Sơ đồ nội dung bản vẽ chi tiết

II. Đọc bản vẽ chi tiết

Ví dụ: Đọc bản vẽ ống lót (hình 9.1)



1 ỐNG LÓT			Vật liệu	Tỉ lệ	Bản số
			Thép	1 : 1	9.01
Người vẽ		10/04	Nhà máy Cơ khí HN		
Kiểm tra		10/04			

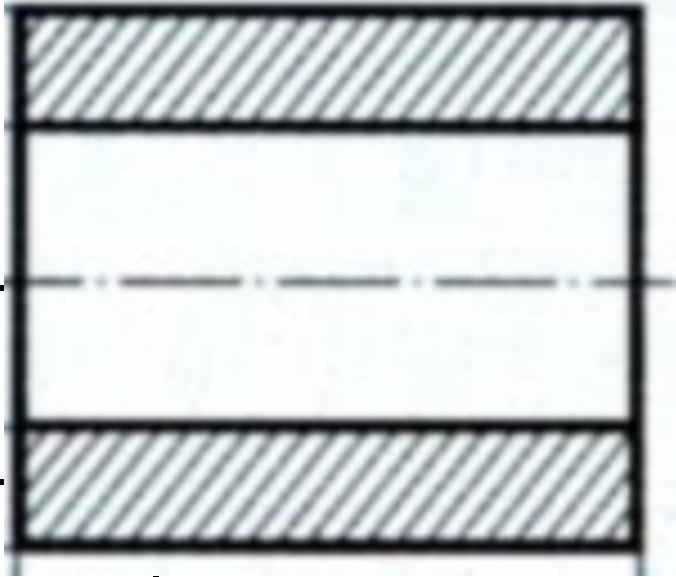
II. Đọc bản vẽ chi tiết

Ví dụ: Đọc bản vẽ ống lót (hình 9.1)

Trình tự đọc	Nội dung cần hiểu	Bản vẽ ống lót																			
1. Khung tên	- Tên gọi chi tiết. - Vật liệu. - Tỉ lệ.	- Ống lót - Thép - 1:1																			
	<table><tr><td colspan="3" rowspan="2">ỐNG LÓT</td><td>Vật liệu</td><td>Tỉ lệ</td><td>Bản số</td></tr><tr><td>Thép</td><td>1 : 1</td><td>9.01</td></tr><tr><td>Người vẽ</td><td></td><td>10/04</td><td colspan="3" rowspan="2">Nhà máy Cơ khí HN</td></tr><tr><td>Kiểm tra</td><td></td><td>10/04</td></tr></table>			ỐNG LÓT			Vật liệu	Tỉ lệ	Bản số	Thép	1 : 1	9.01	Người vẽ		10/04	Nhà máy Cơ khí HN			Kiểm tra		10/04
ỐNG LÓT			Vật liệu				Tỉ lệ	Bản số													
			Thép	1 : 1	9.01																
Người vẽ		10/04	Nhà máy Cơ khí HN																		
Kiểm tra		10/04																			

II. Đọc bản vẽ chi tiết Ví dụ: Đọc bản vẽ ống lót (hình 9.1)

Trình tự đọc	Nội dung cần hiểu	Bản vẽ ống lót
1. Khung tên	- Tên gọi chi tiết. - Vật liệu. - Tỷ lệ.	- Ống lót - Thép - 1:1
2. Hình biểu diễn	- Tên gọi hình chiếu. - Vị trí hình cắt	- Hình chiếu cạnh. - Hình cắt ở hình chiếu đứng



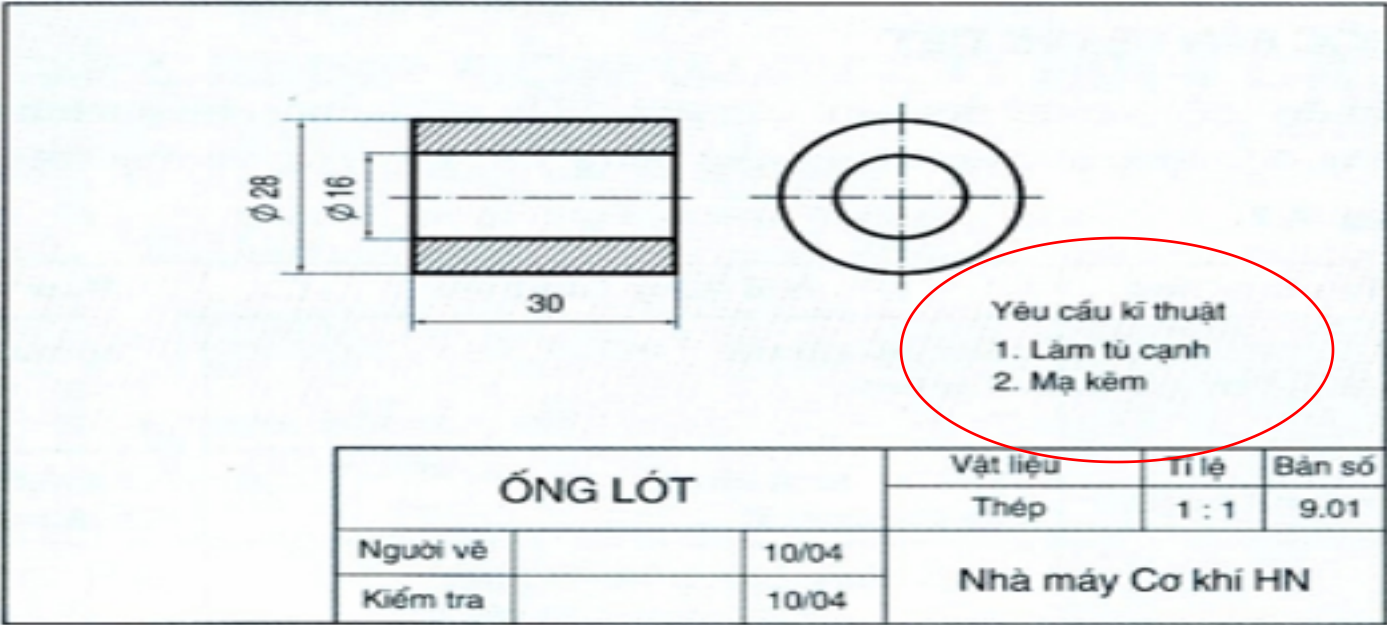
II. Đọc bản vẽ chi tiết

Ví dụ: Đọc bản vẽ ống lót (hình 9.1)

Trình tự đọc	Nội dung cần hiểu	Bản vẽ ống lót
1. Khung tên	- Tên gọi chi - Vật liệu. - Tỉ lệ.	
2. Hình biểu diễn	- Tên gọi hìr - Vị trí hình	
3. Kích thước	- Kích thước chung của chi tiết - Kích thước các phần của chi tiết	- ϕ 28,30 - Đường kính ngoài ϕ 28. - Đường kính lỗ ϕ16 - Chiều dài 30.

II. Đọc bản vẽ chi tiết

Ví dụ: Đọc bản vẽ ống lót (hình 9.1)

Trình tự đọc	Nội dung cần hiểu	Bản vẽ ống lót
1. Khung tên		
2. Hình biểu diễn		
3. Kích thước		
4. Yêu cầu kĩ thuật	- Gia công - Xử lí bề mặt	- Làm tù cạnh. - Mạ kẽm.

II. Đọc bản vẽ chi tiết

Ví dụ: Đọc bản vẽ ống lót (hình 9.1)

Trình tự đọc	Nội dung cần hiểu	Bản vẽ ống lót
1. Khung tên	- Tên gọi chi tiết. - Vật liệu. - Tỉ lệ.	- Ống lót - Thép - 1:1
2. Hình biểu diễn	- Tên gọi hình chiếu. - Vị trí hình cắt	- Hình chiếu cạnh. - Hình cắt ở hình chiếu đứng
3. Kích thước	- Kích thước chung của chi tiết - Kích thước các phần của chi tiết	- ϕ 28,30 - Đường kính ngoài ϕ 28. - Đường kính lỗ ϕ16 - Chiều dài 30.
4. Yêu cầu kĩ thuật	- Gia công - Xử lí bề mặt	- Làm tù cạnh. - Mạ kẽm.
5. Tổng hợp	- Mô tả hình dạng và cấu tạo của chi tiết - Công dụng của chi tiết.	- Ống hình trụ tròn, rỗng giữa. - Dùng để lót giữa các chi tiết.

II. Đọc bản vẽ chi tiết

Trình tự đọc bản vẽ chi tiết

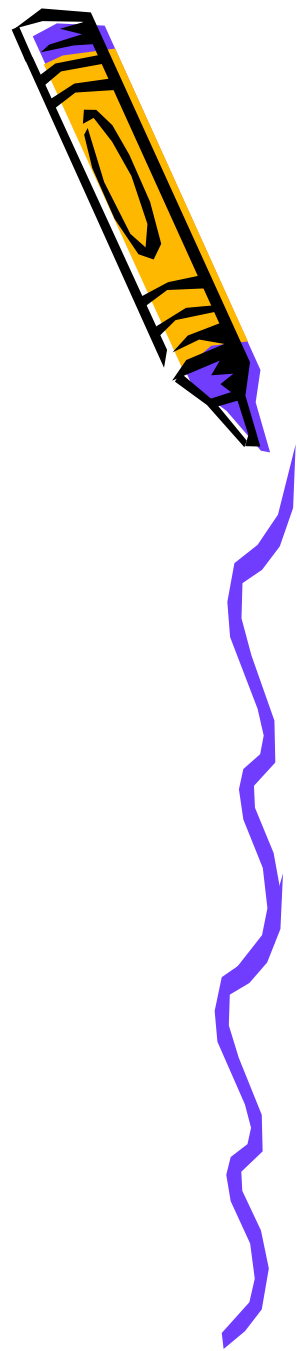
Bước 1: Đọc khung tên.

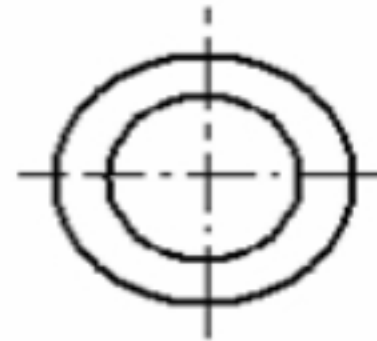
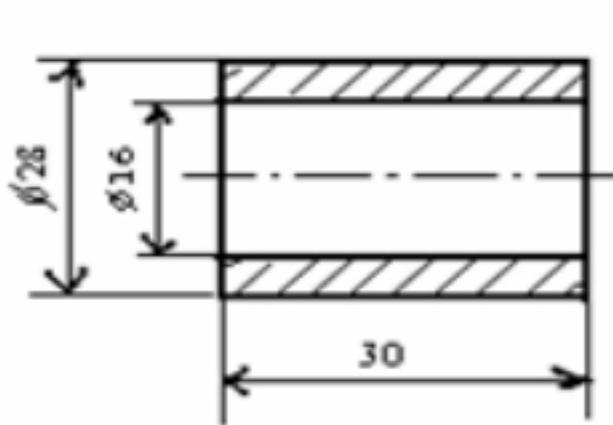
Bước 2: Đọc hình biểu diễn.

Bước 3: Đọc kích thước.

Bước 4: Đọc yêu cầu kĩ thuật.

Bước 5: Tổng hợp.





Yêu cầu kĩ thuật

1. Làm từ cạ nh

2. Mạ kẽm

ỐNG LÓT			Vật liệu	Tỉ lệ	Bản số
			Thép	1:1	9.01
Người vẽ		10/04	Nhà máy Cơ Khí HN		
Kiểm tra		10/04			

Hình 9.1: Bản vẽ ống lót



LUYỆN TẬP

- 1) Bản vẽ chi tiết bao gồm các hình biểu diễn các kích thước và các thông tin cần thiết khác để xác định chi tiết máy.
- 2) Để nâng cao kỹ năng đọc bản vẽ chi tiết cần luyện tập nhiều



BÀI TẬP

Chọn câu trả lời đúng

Câu 1: Đây là nội dung của bản vẽ chi tiết?

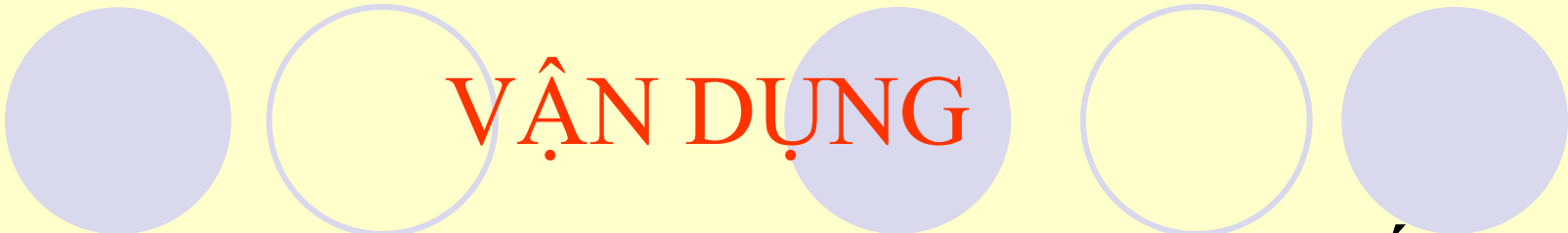
- ☒ A. Hình biểu diễn, kích thước, yêu cầu kĩ thuật, khung tên
- ☐ B. Hình biểu diễn, kích thước, bảng kê, khung tên
- ☐ C. Mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt

BÀI TẬP

Chọn câu trả lời đúng

Câu 2: Hãy chỉ ra trình tự đọc bản vẽ chi tiết.

- A. Hình biểu diễn, khung tên, kích thước, yêu cầu kĩ thuật, tổng hợp.
- B. Kích thước, khung tên, hình biểu diễn, yêu cầu kĩ thuật, tổng hợp.
- C. Tổng hợp, hình biểu diễn, yêu cầu kĩ thuật, kích thước, khung tên
- ☒ D. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước, yêu cầu kĩ thuật, tổng hợp.



VẬN DỤNG

- 1) Trình bày nội dung của bản vẽ chi tiết ?
- 2) Nêu trình tự và nội dung cần hiểu khi đọc bản vẽ chi tiết ?



HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ



- Học thuộc bài
- Trả lời các câu hỏi và làm bài tập trong vở bài tập
- Soạn trước bài 10 và tập đọc bản vẽ chi tiết vòng đai (hình 10.1)



